

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/11/2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	ĐƠN VỊ	Mã ĐVQHNS	C-L-K	Nguồn	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
						Bổ sung	Điều chỉnh giảm	
	<u>Tổng cộng</u>				256,163,378	4,038,150	2,317,114	257,884,414
I	Khối Mầm non				41,673,136	381,125	524,862	41,529,399
1	Trường MN Chí Minh	1017032	622-070-071	13	4,736,184	143,446		4,879,630
2	Trường MN Sao Đỏ	1017042	622-070-071	13	8,873,487	24,251		8,897,738
3	Trường MN Hưng Đạo	1017134	622-070-071	13	3,180,282	15,627		3,195,909
4	Trường MN Cộng Hòa	1118340	622-070-071	13	7,380,722	32,879		7,413,601
5	Trường MN Cổ Thành	1017037	622-070-071	13	3,041,204	20,478		3,061,682
6	Trường MN Văn Đức	1017033	622-070-071	13	5,421,926		433,532	4,988,394
7	Trường MN Đồng Lạc	1017038	622-070-071	13	4,192,125		91,330	4,100,795
8	Trường MN Văn An	1017039	622-070-071	13	4,847,206	144,444		4,991,650
II	Khối Tiểu học				107,368,879	82,054	1,388,086	106,062,847
1	Trường TH Hưng Đạo	1062812	622-070-072	13	3,860,782		13,009	3,847,773
2	Trường TH Đồng Lạc	1063203	622-070-072	13	4,661,644			4,661,644
3	Trường TH Sao Đỏ	1062806	622-070-072	13	6,627,421			6,627,421
4	Trường TH Bến Tắm	1063104	622-070-072	13	4,347,068		80,112	4,266,956
5	Trường TH Hoàng Tiến	1062817	622-070-072	13	4,141,526		21,328	4,120,198
6	Trường TH An Lạc	1063204	622-070-072	13	4,162,783			4,162,783
7	Trường TH Cổ Thành	1062809	622-070-072	13	4,469,744		91,563	4,378,181
8	Trường TH Bắc An	1012651	622-070-072	13	6,367,825		79,856	6,287,969
9	Trường TH Cộng Hòa	1063202	622-070-072	13	10,395,183		231,613	10,163,570
10	Trường TH Tân Dân	1074850	622-070-072	13	5,701,826		162,542	5,539,284
11	Trường TH Phả Lại	1062582	622-070-072	13	13,069,657	68,452		13,138,109
12	Trường TH Văn An	1012752	622-070-072	13	6,034,264	13,602		6,047,866
13	Trường TH Lê Lợi	1062807	622-070-072	13	5,591,530		42,608	5,548,922
14	Trường TH Chí Minh	1012645	622-070-072	13	8,261,158		38,438	8,222,720
15	Trường TH Văn Đức	1062816	622-070-072	13	7,424,902		306,569	7,118,333
16	Trường TH Chu Văn An	1125476	622-070-072	13	12,251,566		320,448	11,931,118
III	Khối THCS				83,538,092	3,449,926	18,346	86,969,672
1	Trường THCS Lê Lợi	1048214	622-070-073	13	4,226,435	153,878	-	4,380,313
2	Trường THCS Chí Minh	1048120	622-070-073	13	6,650,372	835,049	-	7,485,421
3	Trường THCS Cổ Thành	1048119	622-070-073	13	3,563,178	188,321	-	3,751,499
4	Trường THCS Văn An	1062009	622-070-073	13	5,376,664	310,340	-	5,687,004
5	Trường THCS Văn Đức	1061907	622-070-073	13	4,696,189	48,226	-	4,744,415
6	Trường THCS An Lạc	1047996	622-070-073	13	3,515,847	217,202	-	3,733,049
7	Trường THCS Chu Văn An	1048116	622-070-073	13	7,574,937	102,987	-	7,677,924
8	Trường THCS Đồng Lạc	1074758	622-070-073	13	3,600,248	58,946	-	3,659,194
9	Trường THCS Cộng Hòa	1010357	622-070-073	13	7,611,342	558,577	-	8,169,919
10	Trường THCS Sao Đỏ	1061905	622-070-073	13	8,817,112	440,886	-	9,257,998
11	Trường THCS Tân Dân	1047519	622-070-073	13	4,152,400	69,051	-	4,221,451
12	Trường THCS Hoàng Tiến	1062012	622-070-073	13	4,198,931	97,720	-	4,296,651
13	Trường THCS Hưng Đạo	1074848	622-070-073	13	2,946,728	-	18,346	2,928,382
14	Trường THCS Nguyễn Trãi	1105570	622-070-073	13	7,506,121	276,521	-	7,782,642
15	Trường THCS Phả Lại	1048216	622-070-073	13	9,101,588	92,222	-	9,193,810
IV	Khối TH&THCS				23,583,271	125,045	385,820	23,322,496

STT	ĐƠN VỊ	Mã ĐVQHNS	C-L-K	Nguồn	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
						Bổ sung	Điều chỉnh giảm	
1	Trường TH & THCS Hoa Thám	1062013			5,558,677	-	84,264	5,474,413
			622-070-072	13	2,818,930			2,818,930
			622-070-073	13	2,739,747		84,264	2,655,483
2	Trường TH&THCS Hoàng Tân	1047998			6,818,437	33,293	-	6,851,730
			622-070-072	13	3,145,800			3,145,800
			622-070-073	13	3,672,637	33,293		3,705,930
3	Trường TH&THCS Thái Học	1062015			6,331,283	-	301,556	6,029,727
			622-070-072	13	2,687,863		10,467	2,677,396
			622-070-073	13	3,643,420		291,089	3,352,331
4	Trường TH&THCS Nhân Huệ	1047517			4,874,874	91,752	-	4,966,626
			622-070-072	13	2,284,203	91,752		2,375,955
			622-070-073	13	2,590,671			2,590,671